TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK MIL** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2023/HS-ST.
Ngày 27-9-2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hồng Huệ.

- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Duy Chấn và ông Vũ Hoàng Huy.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thùy Dung – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tham gia phiên toà: Ông Phạm Anh Đức – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 54/2023/QĐXXST - HS ngày 04/8/2023 đối với bị cáo:

Phạm Văn Tr, sinh ngày 07/01/2004 tại tỉnh Đắk Nông; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở trước khi phạm tội: Tổ dân phố C, thị trấn Đắk M, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn Ph, sinh năm 1968 và bà Trần Thị H, sinh năm 1972; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 20/6/2023 chuyển tạm giam ngày 29/6/2023. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ công an huyện Đắk Mil đến nay – có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Phạm Văn Ph, sinh năm 1968 – Có mặt.

Nơi cư trú: Tổ dân phố C, thị trấn Đắk M, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào trưa ngày 20/6/2023, Phạm Văn Tr sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu vàng, gắn sim số 0356952772, liên hệ với tài khoản Zalo tên " Quyền Vỹ" của một đối tượng nam giới (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) hỏi mua 300.000 đồng ma túy để sử dụng thì được đối

tượng đồng ý và hẹn gặp giao ma túy tại khu vực bãi đất trống thuộc tổ dân phố 6, thị trấn Đắk Mil, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông. Sau đó, Phạm Văn Tr điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu nho, biển số 47-121.E3 (xe mượn của ông Phạm Văn Ph, sinh năm 1968, trú tại Tổ dân phố C, thị trấn Đắk M, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông, là bố của Trường) đi đến điểm hẹn và được đối tượng giao cho 01 gói nilon bên trong chứa ma túy, Trường nhận ma túy và giao tiền. Sau khi nhận ma túy, Phạm Văn Tr điều khiển xe mô tô đi về nhà, khi đi đến đường Hoàng Diệu thuộc tổ dân phố C, thị trấn Đắk M, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông thì bị lực lượng Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông phát hiện và bắt quả tang cùng tang vật (được niêm phong theo quy định của pháp luật). Tại cơ quan điều tra, Phạm Văn Tr đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Mil đã tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng của vụ án gồm:

- 01 (một) gói nilon chỉ đỏ bên trong chứa các hạt tinh thể (nghi là ma túy tổng hợp dạng đá).

- 01 (một) xe máy nhãn hiệu Honda không biển kiểm soát.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu vàng nhạt gắn sim số 0356952772.

Tại bản kết luận giám định số: 238/KL- KTHS, ngày 23/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông kết luận: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói zipper chỉ đỏ được niêm phong trong bì thư gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng mẫu là 0,1864 gam, hoàn lại sau giám định có khối lượng mẫu là 0,1754 gam.

Tại bản cáo trạng số: 252/CT – VKS(ĐM), ngày 03/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil đã truy tố bị cáo Phạm Văn Tr về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Mil đã phân tích, đánh giá tính chất của vụ án, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Phạm Văn Tr về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng:

- Về hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị Phạm Văn Tr từ 12 tháng tù đến 18 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Vật chứng của vụ án: Vật chứng đã thu giữ: 0,1864 gam ma túy, là Methamphetamine, hoàn lại sau giám định là 0,1754 gam; điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu vàng nhạt gắn sim số 0356952772,Xe mô tô nhãn hiệu Hon da Dream, màu nho, biển số 47-121.E3.

Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự đề nghị:

+ Chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil đã thu giữ sau đó trả lại: Xe mô tô nhãn hiệu Hon da Dream, màu nho, biển số 47-121.E3 cho ông Phạm Văn Ph là chủ sở hữu hợp pháp.

+ Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu vàng, do liên quan đến hành vi phạm tội.

+ Tịch thu tiêu hủy: 0,1754 gam ma túy, là Methamphetamine hoàn lại sau giám định là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành, sim số 0356952772, do liên quan đến hành vi phạm tội.

Tại phiên toà, bị cáo không bào chữa, không tranh luận gì mà chỉ xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk Mil, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Chứng cứ xác định có tội, không có tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai nhận tội của bị cáo là khách quan phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu, kết luận giám định và chứng cứ, tài liệu khác được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án.

HĐXX đã có đủ căn cứ xác định: Bị cáo Phạm Văn Tr là người có năng lực trách nhiện hình sự, đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Vì vậy, vào lúc 12 giờ này 20/6/2023, tại Tổ dân phố C, thị trấn Đắk M, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông bắt quả tang Phạm Văn Tr đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,1864 gam ma túy, là Methamphetamine mục đích để sử dụng. Như vậy, hành vi trên của bị cáo đã cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) ... Methamphetamine ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam"

...

Việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ma túy là loại độc dược do Nhà nước độc quyền quản lý, vì vậy, nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ, mua bán, vận chuyển…trái phép các chất ma túy dưới bất cứ hình thức nào. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rất rõ tác hại của ma túy đối với bản thân, gia đình và xã hội nhưng vì nhu cầu nghiện của bản thân dẫn đến phạm tội, hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền về quản lý các chất ma túy của Nhà nước mà còn gây ảnh hưởng rất xấu đến trật tự an ninh tại địa phương, đồng thời đây cũng là tiền đề phát sinh các tệ nạn xã hội khác; do đó cần xử lý nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi mà bị cáo đã gây ra.

[3] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan cảnh sát điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trường thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (TNHS) tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự (BLHS).

[4] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát về việc áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của BLHS.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn Tr từ 12 tháng tù đến 18 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ.

HĐXX xét thấy mức đề nghị mà vị đại diện Viện kiểm sát đề ra là phù hợp nên cần chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung*:* Biên bản xác minh tài sản đối với bị cáo Trường ngày 05/7/2023, thời gian qua sinh sống cùng bố mẹ tại Tổ dân phố C, thị trấn Đắk M, huyện Đắk Mil và không có tài sản (bất động sản) riêng trên địa bàn nên HĐXX xét thấy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về các vấn đề khác liên quan đến vụ án:

Đối với đối tượng nam giới (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) là người đã bán ma túy cho bị cáo Tr, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil tiếp tục điều tra, xác minh, khi nào có cơ sở sẽ xử lý sau.

[7] Về vật chứng của vụ án: HĐXX xét thấy cần áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS).

+ Tịch thu, tiêu hủy: Số ma túy tang vật vụ án thu giữ của bị cáo còn lại sau khi giám định là chất Nhà nước cấm lưu hành: 0,1754 gam ma túy là Methamphetamin. Sim số 0356952772.

+ Chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil đã thu giữ sau đó trả lại: Xe mô tô nhãn hiệu Hon da Dream, màu nho, biển số 47-121.E3 cho ông Phạm Văn Ph là chủ sở hữu hợp pháp.

+ Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu vàng, do liên quan đến hành vi phạm tội.

[8] Về án phí hình sự: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến mình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn Tr phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn Tr 01(một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ tạm giữ ngày 20/6/2023.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS

+ Tịch thu, tiêu hủy: Số ma túy tang vật vụ án thu giữ của bị cáo còn lại sau khi giám định là chất Nhà nước cấm lưu hành: 0,1754 gam ma túy là Methamphetamin. Sim số 0356952772.

+ Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu vàng, do liên quan đến hành vi phạm tội.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 04/8/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Mil).

+ Chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil đã thu giữ sau đó trả lại: Xe mô tô nhãn hiệu Hon da Dream, màu nho, biển số 47-121.E3 cho ông Phạm Văn Ph là chủ sở hữu hợp pháp *(Biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 18/7/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil, tỉnh đắk Nông với ông Phạm Văn Ph).*

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 3; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Phạm Văn Tr phải nộp 200.000 đồng(*Hai trăm nghìn đồng*) án phí Hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo*:* Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

6. Về hướng dẫn Thi hành án: Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đăk Nông;
- VKSND tỉnh Đăk Nông;
- VKSND huyện Đăk Mil;
- Sở tư pháp tỉnh Đăk Nông;
- Bộ phận HSNVCS-CA huyện Đăk Mil;
- Cơ quan THAHS-CA huyện Đăk Mil;
- Chi cục - THADS huyện Đăk Mil;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hồng Huệ